

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 363/2024/HS-ST
Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 394/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 1D, N, khu phố H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị Đ (đã chết); bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: ông Trần Trung H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Ngọc T bị nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias, màu đỏ đen, biển số 59X1-447.54 đến khu vực cổng khu chế xuất L, thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy đá. Khi bị cáo T đi đến gần cổng khu chế xuất, bị cáo T gặp một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) ma túy đá thì người đàn ông tên L đồng ý. Người đàn

ông tên L đưa cho bị cáo T 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 cái nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng, được cất giấu trong một hộp giấy các tông để trong túi nylon màu đỏ. Sau đó, bị cáo T trả tiền cho người đàn ông tên L rồi cất gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và túi nylon chứa thùng các tông, bên trong chứa nỏ thủy tinh vào trong cốp xe mô tô biển số 59X1-447.54 rồi điều khiển xe chạy về hướng Khu công nghiệp S để tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo T đi đến trước cổng Công ty N1, đường Đ thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an Đoàn khu công Sóng Thần tuần tra, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong cốp xe mô tô, biển số 59X1- 447.54 của bị cáo T có 01 túi nylon màu đỏ bên trong có 01 hộp giấy các tông chứa một nỏ thủy tinh chưa sử dụng và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, bị cáo T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá nên Công an Đoàn khu công nghiệp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 59X1-447.51, số khung RLCL1SK10EY011415, số máy 1SK1-011424.
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nylon màu đỏ đựng hộp giấy các tông bên trong có một nỏ thủy tinh chưa sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 3957/KL-KTHS(MT) ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: “Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 4,1720 gam”.

Tại Cáo trạng số: 383/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong có trọng lượng là 4,0637g, 01 túi nylon màu đỏ đựng hộp giấy các tông bên trong có một nỏ thủy tinh chưa sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 59X1-447.51, số khung RLCL1SK10EY011415, số máy 1SK1-011424, dung tích xylanh 124 cm³, bị cáo T sử dụng xe để tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua xác minh xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1992; thường trú: số A Đ, khu phố C, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bà T1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không có người nào đến liên hệ làm việc. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 59X1-

447.51, số khung RLCL1SK10EY011415, số máy 1SK1-011424, dung tích xylanh 124 cm³.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/8/2024, tại trước cổng Công ty N1, đường Đ thuộc phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Phan Ngọc T có hành vi cất giấu 4,1720 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 3957/KL-KTHS(MT) ngày 23/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh B. Như vậy, hành vi của bị cáo T mua ma túy sau đó cất giấu, nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 4,1720 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 383/CT-VKS-DA ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp

dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa ma túy có khối lượng: 4,0637 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nylon màu đỏ đựng hộp giấy các tông bên trong có một nỗ thủy tinh chưa sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 59X1-447.51, số khung RLCL1SK10EY011415, số máy 1SK1-011424, dung tích xy lanh 124cm³. Qua xác minh xác định đứng tên chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1992; thường trú: số A Đ, khu phố C, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bà T1 không có mặt tại địa phương, đi đâu không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không có người nào đến liên hệ làm việc. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa ma túy có khối lượng: 4,0637 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu đỏ đựng hộp giấy các tông bên trong có một nỗ thủy tinh chưa sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Luvias màu đỏ đen, biển số 59X1-447.51, số khung RLCL1SK10EY011415, số máy 1SK1-011424, dung tích xy lanh 124cm³.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

